

Chủ trương của Việt Nam, Malaysia về đối ngoại và phân định biển

Lê Văn Bảo^(*)

Tóm tắt: Việt Nam và Malaysia là hai quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á, có mối quan hệ truyền thống tốt đẹp và tin cậy. Tuy quan hệ hai nước trải qua nhiều thăng trầm, thậm chí có thời điểm bất đồng trong lĩnh vực chính trị - ngoại giao liên quan đến một số vấn đề của khu vực, song với quan điểm đối ngoại cách mạng và khoa học, Việt Nam đã làm chuyển biến căn bản nhận thức của các nước trong khu vực về các vấn đề này, trong đó có Malaysia, qua đó hóa giải nghi kỵ của Malaysia, cải thiện quan hệ hợp tác song phương, thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược năm 2015 và nâng cấp lên quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện năm 2024. Nhìn chung, quan hệ hợp tác Việt Nam - Malaysia nói chung và hợp tác về phân định biển nói riêng cơ bản diễn ra thuận lợi, song cũng tồn tại không ít khó khăn, làm kéo dài tiến trình đàm phán phân định ranh giới biển giữa hai nước.

Từ khóa: Việt Nam, Malaysia, Đối ngoại, Phân định biển

Abstract: Both located in Southeast Asia, Vietnam and Malaysia have a good and trustworthy traditional relationship. Although the relationship between the two countries has experienced many ups and downs, and there have even been times of political and diplomatic disagreements related to some regional issues, Vietnam, following its revolutionary and scientific foreign policy perspective, has fundamentally changed Malaysia's perception, among others therein, on these issues, thereby dispelling its suspicions, improving bilateral cooperation, establishing a Strategic Partnership in 2015 and upgrading to a Comprehensive Strategic Partnership in 2024. Vietnam-Malaysia partnership in general and their cooperation on maritime delimitation in particular have basically been going smoothly despite many difficulties that have prolonged the negotiation process on maritime delimitation between the two countries.

Keywords: Vietnam, Malaysia, Foreign Affairs, Maritime Delimitation

Ngày nhận bài: 25/6/2025; Ngày duyệt đăng: 25/7/2025

1. Mở đầu

Hầu hết các quốc gia ven biển trên thế giới, bao gồm cả Việt Nam và Malaysia

đều có quan điểm, mục tiêu tương đồng trong quá trình đàm phán phân định biển, đó là đặt lợi ích quốc gia dân tộc lên trên hết, không vì lợi ích kinh tế, quan hệ ngoại giao mà đánh đổi chủ quyền biên giới quốc gia. Xuất phát từ những luận điểm trên, quá trình đàm phán phân định biển giữa

^(*)NCS. Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội;
Email: bibaubibau2020@gmail.com

Việt Nam với các quốc gia lân cận, trong đó có Malaysia gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, quá trình này còn chịu sự tác động của bối cảnh quốc tế, khu vực và các mối quan hệ quốc tế đa chiều liên quan đến khu vực Biển Đông, trong đó có vùng biển giáp ranh giữa Việt Nam và Malaysia.

Dưới góc tiếp cận quốc tế học, bài viết làm rõ chính sách của Việt Nam, Malaysia về đối ngoại và phân định biển; phân tích chủ trương, quan điểm của Việt Nam, Malaysia về đối ngoại và phân định biển cũng như giải quyết tranh chấp trên biển theo tiến trình phát triển của mỗi nước.

2. Chủ trương của Việt Nam, Malaysia về đối ngoại và phân định biển

2.1. Chủ trương, quan điểm của Việt Nam

Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng gia tăng. Tuy nhiên, giai đoạn từ năm 1975-1986, Việt Nam gặp không ít khó khăn, thách thức trong quan hệ đối ngoại. Sau khi vấn đề Campuchia được giải quyết, quan hệ giữa Việt Nam với các nước trong khu vực dần được cải thiện, bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc, Mỹ và hòa giải những nghi kỵ của các nước ASEAN, trong đó có Malaysia, liên quan đến vấn đề Campuchia.

Từ Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1986, Việt Nam triển khai chính sách mở cửa với đường lối đối ngoại “đa phương hóa, đa dạng các quan hệ quốc tế nhằm chủ động tạo ra những điều kiện thuận lợi để dân phá bỏ thế bị bao vây và cấm vận” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1987: 30), khẳng định “Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991: 147) và mở rộng quan hệ quốc tế, “muốn làm bạn

của tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình và phát triển (...), ra sức tăng cường quan hệ với các nước láng giềng và các nước ASEAN, không ngừng củng cố quan hệ với các nước bạn bè truyền thống, coi trọng quan hệ với các nước phát triển và trung tâm kinh tế - chính trị trên thế giới” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1996: 120-121).

Trải qua 15 năm đổi mới, cải cách mở cửa đất nước, Đại hội Đảng lần thứ IX đã phát triển phương châm của Đại hội VII từ “Việt Nam muốn làm bạn của tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình và phát triển” thành “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển”, với định hướng đối ngoại: “Nâng cao hiệu quả và chất lượng hợp tác với các nước ASEAN, xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, ổn định hợp tác cùng phát triển” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001: 119-121). Chủ trương xây dựng quan hệ đối tác được đề ra ở Đại hội IX đánh dấu bước phát triển mới về chất trong tiến trình quan hệ quốc tế của Việt Nam thời kỳ mới.

Đại hội X của Đảng đã bổ sung, phát triển và nâng tầm hoạt động đối ngoại lên vị trí mới với phương châm chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, hình thành đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, “Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy, là thành viên tích cực và xây dựng của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, hợp tác và phát triển bền vững; tham gia tích cực vào quá trình hợp tác quốc tế và khu vực” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2006: 112).

Đến Đại hội XI, Đảng chủ trương triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các hoạt động đối ngoại, tích cực và chủ động hội

nhập quốc tế, chuyển từ “Hội nhập kinh tế quốc tế” lên “Hội nhập quốc tế”, hội nhập toàn diện, đồng bộ từ kinh tế đến chính trị, văn hóa, giáo dục, an ninh, quốc phòng... Về định hướng tham gia ASEAN, Đại hội XI xác định: “Chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước xây dựng cộng đồng ASEAN vững mạnh, tăng cường quan hệ với các đối tác, tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong các khuôn khổ hợp tác ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011: 87).

Đại hội XII tiếp tục xác định: “Chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước ASEAN xây dựng Cộng đồng vững mạnh. Mở rộng, làm sâu sắc hơn và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016: 154). Đại hội XIII khẳng định: “Đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương, kết hợp chặt chẽ với đối ngoại song phương (...) Duy trì hòa bình, an ninh, an toàn tự do hàng hải, hàng không ở Biển Đông, giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế, nhất là UNCLOS 1982” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 282-283).

Trong quan hệ với Malaysia, Việt Nam thể hiện chính sách nhất quán coi trọng và mong muốn tăng cường quan hệ đối tác chiến lược với Malaysia, nhất trí tăng cường tin cậy chính trị và phát triển quan hệ Đối tác chiến lược Việt Nam - Malaysia ngày càng sâu rộng và toàn diện (Phạm Thanh Bằng, 2023); khẳng định Đảng, Nhà nước, Chính phủ và nhân dân Việt Nam rất coi trọng và thúc đẩy quan hệ Đối tác chiến lược Việt Nam - Malaysia phát triển ổn định, bền vững và lâu dài (Thanh Giang, 2023). Trên các diễn đàn đa phương, Việt Nam cùng Malaysia thể hiện mối quan hệ

tin cậy và gắn bó, ủng hộ lẫn nhau và hợp tác tích cực tại các diễn đàn khu vực, quốc tế như Liên Hợp Quốc, ASEAN, Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC)...

Chủ trương, quan điểm của Việt Nam về vấn đề Biển Đông, phân định biển và giải quyết tranh chấp trên biển: Nhằm củng cố chủ quyền và giữ vững môi trường hòa bình phục vụ phát triển, hợp tác quốc tế, ngày 12/5/1977, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra Tuyên bố về lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) và thềm lục địa¹, trong đó khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, đồng thời cam kết “cùng các bên liên quan, thông qua thương lượng trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau, phù hợp với luật pháp quốc tế và tập quán quốc tế, giải quyết các vấn đề về vùng biển và thềm lục địa của mỗi bên”.

Thực hiện Điểm 1 Tuyên bố về lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam (năm 1977), ngày 12/11/1982, Chính phủ Việt Nam đã ban hành Tuyên bố về đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải Việt Nam². Tuyên bố đã khẳng định quan điểm Việt Nam sẽ cùng với các bên liên quan giải quyết những vấn đề bất đồng trên biển “thông qua thương lượng”, đồng thời công khai lập trường, quan điểm giải quyết các tranh chấp trên biển của Việt Nam là: cùng các bên liên quan, thông qua thương lượng trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau, phù hợp với luật pháp và tập quán

¹ <http://bienphongvietnam.gov.vn/tuyen-bo-cua-chinh-phu-nuoc-chxhc-n-viet-nam-ve-lanh-hai-vung-tiep-giap-vung-dac-quyen-kinh-te-va-them-luc-dia-cua-vn-ngay-12-5-1977.html>

² <http://canhsatbien.vn/thong-tin-dich-vu/2101/19>

quốc tế, giải quyết các vấn đề về các vùng biển và thềm lục địa của mỗi bên.

Cùng với đó, căn cứ pháp lý của Việt Nam tiếp tục được thể hiện rõ tại Điều 14 Hiến pháp năm 1992¹, Việt Nam “thực hiện chính sách hòa bình, mở rộng giao lưu (...) trên cơ sở tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và các bên cùng có lợi”. Quan điểm trên cũng được Quốc hội Việt Nam công bố vào ngày 23/6/1994 khi đưa ra Nghị quyết phê chuẩn UNCLOS 1982², Việt Nam “chủ trương giải quyết các tranh chấp chủ quyền lãnh thổ cũng như các bất đồng khác liên quan đến Biển Đông thông qua thương lượng hòa bình trên tinh thần bình đẳng, hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau, tôn trọng luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS 1982, tôn trọng quyền chủ quyền và quyền tài phán của các nước ven biển đối với EEZ và thềm lục địa”.

Với chính sách đối ngoại hòa bình, khi còn chưa là thành viên ASEAN, Việt Nam đã thể hiện quan điểm ủng hộ Tuyên bố về Biển Đông năm 1992. Sau khi gia nhập và trở thành thành viên ASEAN, Việt Nam đã chủ động thể hiện vai trò của mình trong quá trình phát triển của ASEAN, cũng như tiến trình xây dựng Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC). Trong Kế hoạch hành động Hà Nội năm 1998³, được đưa ra tại Hội nghị Cấp cao ASEAN tổ chức tại Việt Nam, Việt Nam nhấn mạnh: ASEAN cần đẩy mạnh những

nỗ lực giải quyết tranh chấp ở Biển Đông bằng biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế. Từ khi DOC được ký kết (năm 2002), Việt Nam đã thể hiện tinh thần trách nhiệm, có bước đi linh hoạt, mềm dẻo cần thiết, tiếp tục các nỗ lực to lớn, tuân thủ các cam kết trong DOC, đồng thời yêu cầu các nước liên quan thực hiện đúng các cam kết của DOC.

Trên cơ sở các văn bản pháp lý đã có, ngày 21/6/2012, Quốc hội Việt Nam đã thông qua Luật Biển Việt Nam năm 2012⁴, với 7 chương, 55 điều quy định cụ thể về chế độ pháp lý các vùng biển đảo thuộc quyền tài phán quốc gia theo UNCLOS 1982. Liên quan đến giải quyết tranh chấp trên biển, tại khoản 3, Điều 4 Luật Biển Việt Nam năm 2012 nhấn mạnh: giải quyết các tranh chấp liên quan đến biển, đảo với các nước khác bằng các biện pháp hòa bình, phù hợp với UNCLOS 1982, pháp luật và thực tiễn quốc tế. Thông qua việc ban hành Luật Biển Việt Nam năm 2012, Việt Nam đã mở rộng thêm các biện pháp giải quyết tranh chấp liên quan đến biển, thay vì chỉ khẳng định giải quyết thông qua thương lượng. Ngoài đàm phán, Việt Nam có thể sử dụng các biện pháp có sự tham dự của bên thứ ba là trung gian hòa giải hoặc sử dụng các biện pháp tư pháp, trọng tài và tòa án với phán quyết ràng buộc để giải quyết các bất đồng trên biển. Đây được xem là bước phát triển về quan điểm của Việt Nam trong giải quyết vấn đề tranh chấp trên biển đối với các nước láng giềng.

Như vậy, lập trường, quan điểm cơ bản của Việt Nam về vấn đề Biển Đông và hợp tác phân định biển, giải quyết tranh chấp trên biển với các nước được

¹ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Hien-phap-1992-cong-hoa-xa-hoi-chu-nghia-Viet-nam-38238.aspx>

² <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Nghi-quyet-phe-chuan-cong-uoc-cua-Lien-hop-quoc-Luat-bien-nam-1982-41532.aspx>

³ <https://asean.org/hanoi-plan-of-action/>

⁴ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-thong-Van-tai/Luat-bien-Viet-Nam-2012-143494.aspx>

thể hiện cụ thể như sau: Khẳng định chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; Kiên trì con đường giải quyết các vấn đề nảy sinh bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau, bằng cả con đường song phương và đa phương, dựa trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS 1982 và các định chế của ASEAN; Thông qua đàm phán, thương lượng nhằm tìm kiếm giải pháp cơ bản, lâu dài, đáp ứng lợi ích chính đáng của tất cả các bên liên quan vì độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, vì hòa bình, ổn định khu vực và quốc tế. Thực tiễn hợp tác phân định biển giữa Việt Nam với các quốc gia trong khu vực Biển Đông (Thái Lan, Trung Quốc, Indonesia) cho thấy, tất cả các vụ việc đều được giải quyết trên cơ sở đàm phán, thương lượng hòa bình. Những mâu thuẫn trong vấn đề phân định biển giữa Việt Nam với các nước như Malaysia, Campuchia, Philippines cũng đang trong quá trình giải quyết trên cơ sở đàm phán, thương lượng hòa bình. Điều này hoàn toàn phù hợp với pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế, nhất là UNCLOS 1982.

2.2. Chủ trương, quan điểm của Malaysia

Cũng như Việt Nam và các quốc gia ven biển khác trong khu vực và trên thế giới, Malaysia luôn giữ quan điểm vì lợi ích quốc gia dân tộc trên hết, mọi đàm phán phân chia vùng biển tiếp giáp đều xuất phát từ lợi ích quốc gia của Malaysia, điều này được phản ánh rõ nét trong quá trình đàm phán phân định biển giữa Việt Nam và Malaysia đến nay vẫn chưa kết thúc, tức chưa có hiệp định phân định biển nào ngoại trừ thỏa thuận hợp tác khai thác chung.

Trong lịch sử, Malaysia đã có những điều chỉnh chính sách đối ngoại để thích

ứng với tình hình mới, qua đó đạt được những thành công nhất định.

Sau khi giành được độc lập vào năm 1957, Malaysia đã được mệnh danh là một “chiến binh Chiến tranh Lạnh thu nhỏ”, liên minh với các cường quốc phương Tây như tham gia Thỏa thuận Quốc phòng Anh - Malaysia (AMDA) và quan hệ an ninh gián tiếp với Mỹ, đồng thời theo đuổi chính sách đối ngoại chống cộng. Đến thời Thủ tướng Tun Abdul Razak (1970-1976) và Thủ tướng Tun Hussein Onn (1976-1981), Malaysia đã thay đổi chính sách đối ngoại theo hướng không liên kết dựa trên nguyên tắc trung lập và duy trì quan hệ hòa bình với tất cả các nước, bất kể hệ tư tưởng hay hệ thống chính trị, nhằm phát triển quan hệ với các nước trong khu vực. Để củng cố thêm cho tuyên bố không liên kết của mình, Malaysia đã mở rộng quan hệ với Liên Xô (1968), gia nhập Phong trào Không liên kết (1971) và thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc (1974) (Hamzah và cộng sự, 2020: 118-119).

Từ sau khi Thủ tướng Mahathir Mohamad lên nắm quyền (tháng 7/1981-2023), Malaysia bắt đầu triển khai chính sách đối ngoại “Hướng Đông” với mục tiêu xây dựng đất nước Malaysia thống nhất và công nghiệp hóa. Tiếp đến, Malaysia triển khai chính sách “Hướng Nam” để thúc đẩy quan hệ đối ngoại với các nước đang phát triển ở khu vực, song vẫn hướng tới mục tiêu bao trùm là bảo vệ lợi ích quốc gia của Malaysia cũng như đóng góp cho cộng đồng các quốc gia công bằng và bình đẳng thông qua ngoại giao thụ động. Chính sách ngoại giao này đã giúp Malaysia thoát khỏi nước nông nghiệp lạc hậu, vượt qua những thời điểm khó khăn từ cuộc khủng hoảng (năm 1997 và năm 2008), trở thành nền kinh tế năng động của khu vực.

Dưới thời Thủ tướng Najib Razak (2009-2018), mục tiêu đối ngoại của Malaysia được xác định cụ thể trong các kế hoạch chiến lược lần thứ X (2011-2015) và kế hoạch chiến lược lần thứ XI (2016-2021), trong đó tập trung hiện thực hóa khát vọng trở thành một quốc gia hòa nhập với nền kinh tế tiên tiến. Theo đó, định hướng đối ngoại được điều chỉnh và sắp xếp lại theo khái niệm “1 Malaysia” dựa trên nguyên tắc “người dân là trên hết, chính phủ hành động ngay” được Thủ tướng N. Razak đưa ra năm 2009, nhằm xây dựng một Malaysia đoàn kết, vững mạnh và tiến bộ (Ministry of Foreign Affairs Malaysia, 2016: 10).

Chính sách đối ngoại của Malaysia dưới thời Thủ tướng N. Razak tiếp tục kế thừa các trụ cột “không liên kết, trung lập, thực dụng và Hồi giáo”. Tất cả tuân theo nguyên tắc hòa bình, công lý, bình đẳng, tôn trọng toàn vẹn lãnh thổ của nhau và tăng cường quan hệ cùng có lợi, không phân biệt chế độ chính trị, tập trung phát triển nền kinh tế dựa trên sự ổn định về chính trị và xã hội (Vũ Trường Sơn, 2021: 22-23).

Tiếp tục kế thừa đường lối đối ngoại chung của Malaysia, tháng 9/2019, Chính quyền Thủ tướng Mahathir Mohamad (2018-2020) ban hành Khung chính sách đối ngoại mới của Malaysia với tiêu đề “Thay đổi trong tính liên tục”, trong đó tiếp tục tập trung vào tính trung lập, không liên kết và các quan hệ thực dụng với Mỹ và Trung Quốc, đề cao vai trò trung tâm của ASEAN, phản đối bá quyền của các cường quốc, coi trọng phát triển kinh tế Malaysia thông qua các mối quan hệ thương mại và thúc đẩy các vấn đề nhân quyền. Đồng thời, chính quyền Thủ tướng Mahathir Mohamad làm mới chính sách “Hướng

Đông” trước đây của Malaysia, nâng cấp năng lực phòng thủ ở Biển Đông và có cách tiếp cận mang tính tham vấn hơn đối với việc hoạch định chính sách đối ngoại (Elina, 2019).

Tháng 12/2021, Bộ Ngoại giao Malaysia công bố khung chính sách đối ngoại giai đoạn 2021-2025, trong đó kiên định các nguyên tắc cơ bản trong chính sách đối ngoại trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, ủng hộ chung sống hòa bình và giải quyết các tranh chấp một cách thân thiện, nhằm thực hiện mục tiêu thúc đẩy các lợi ích quốc gia và bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Malaysia (Ministry of Foreign Affairs Malaysia, 2021).

Kể từ khi nhậm chức (tháng 11/2022) đến nay, Thủ tướng Anwar Ibrahim cam kết thúc đẩy đoàn kết quốc gia, huy động mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, đưa Malaysia trở thành đất nước thịnh vượng. Đồng thời, theo đuổi chính sách đối ngoại truyền thống, thực hiện chính sách đối ngoại cân bằng giữa phương Tây và phương Đông, tránh xa mọi lập trường bị coi là khiêu khích (Bernama, 2024). Trong đó, ưu tiên quan hệ với các nước ASEAN và cộng đồng Hồi giáo, cân bằng quan hệ với các nước lớn, hợp tác tốt với Mỹ và châu Âu, đồng thời duy trì quan hệ song phương với Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản.

Đối với chủ trương, quan điểm của Malaysia về vấn đề Biển Đông, phân định biển và giải quyết tranh chấp trên biển, từ thời Tổng thống N. Razak trở về trước, nhìn chung chính sách của Malaysia khá “thâm lặng”. Malaysia chủ trương triển khai nhiều biện pháp để bảo vệ lợi ích trên Biển Đông, song luôn khéo léo, tránh tối đa việc công khai thông tin về các vụ việc tàu Trung Quốc xâm nhập vào vùng biển của

Malaysia, tích cực giao thiệp hậu trường với Trung Quốc để làm dịu căng thẳng (Phạm Duy Thực, 2021).

Dưới thời Thủ tướng Mahathir Mohamad cầm quyền, Malaysia có cách tiếp cận cứng rắn hơn trong vấn đề Biển Đông. Ông Mahathir đã áp dụng cách tiếp cận quyết liệt hơn trong thực thi quyền chủ quyền đối với tài nguyên dầu khí theo Bản đồ mới 1979, đề cao vai trò của ASEAN, luật pháp quốc tế, không liên kết, đồng thời phê phán các nước lớn quân sự hóa làm phức tạp tranh chấp Biển Đông, nhất là đi đầu trong “cuộc chiến công hàm” tại Liên Hợp Quốc (Phạm Duy Thực, 2021). Đáng chú ý, ngày 29/7/2020, Malaysia gửi công hàm lên Liên Hợp Quốc¹ bác bỏ yêu sách của Trung Quốc ở Biển Đông, đồng thời khẳng định “đường 9 đoạn” của Trung Quốc là trái với UNCLOS 1982 và không có hiệu lực pháp lý.

Trong giai đoạn Thủ tướng A. Ibrahim cầm quyền, nhằm ứng phó với các thách thức toàn cầu gia tăng, Chính phủ Malaysia xác định sẽ nỗ lực bảo vệ chủ quyền, quyền chủ quyền, cũng như lợi ích quốc gia ở Biển Đông, đồng thời tìm cách giải quyết các vấn đề tranh chấp liên quan đến chủ quyền ở Biển Đông trên tinh thần xây dựng, coi trọng đàm phán, đối thoại để giải quyết tranh chấp, phù hợp với nguyên tắc của luật pháp quốc tế, bao gồm UNCLOS 1982 (Thông tấn xã Việt Nam, 2023).

Trong quan hệ với Việt Nam, Malaysia luôn coi trọng phát triển quan hệ hai nước, việc Việt Nam đang là đối tác chiến lược toàn diện duy nhất của Malaysia ở khu vực châu Á là minh chứng cụ thể. Trong chuyến

thăm Việt Nam từ ngày 20-22/3/2022, Thủ tướng Ismail Sabri Yaakob (8/2021-11/2022) khẳng định Malaysia luôn dành ưu tiên cao cho việc tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác chặt chẽ với Việt Nam. Đồng thời nhấn mạnh, Malaysia luôn coi trọng quan hệ đối tác chiến lược với Việt Nam, mong muốn hai bên đẩy mạnh hợp tác song phương trên các lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư và giao lưu nhân dân; đồng thời bày tỏ sẵn sàng đẩy mạnh hợp tác du lịch, hợp tác biển với Việt Nam, khẳng định Việt Nam là đối tác quan trọng hàng đầu của Malaysia trong khu vực và cam kết quyết tâm đẩy mạnh thực chất hợp tác giữa hai nước phù hợp với quan hệ đối tác chiến lược toàn diện (Hà Văn, 2025).

3. Kết luận

Nhìn lại mối quan hệ Việt Nam - Malaysia thời gian qua, có thể thấy hai nước đều kiên trì đường lối đối ngoại độc lập dựa trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau. Lãnh đạo hai nước cùng nhận thức rõ lợi ích của hai bên gắn liền với lợi ích chung của khu vực, do đó cùng phấn đấu vì một khu vực Đông Nam Á hòa bình, ổn định và hợp tác. Trong vấn đề Biển Đông, mặc dù còn có khác biệt trong cách tiếp cận và cân nhắc về lợi ích cốt lõi, song quan điểm của hai nước cơ bản tương đồng, cùng khẳng định tầm quan trọng của việc duy trì hòa bình, an ninh, ổn định, an toàn, tự do hàng hải và hàng không trên Biển Đông, giải quyết hòa bình các tranh chấp, không đe dọa hoặc sử dụng vũ lực, phù hợp với các nguyên tắc được công nhận rộng rãi bởi luật pháp quốc tế, bao gồm UNCLOS 1982; phản đối yêu sách chủ quyền phi lý của Trung Quốc ở Biển Đông; kêu gọi các bên thực hiện đầy đủ và hiệu quả DOC và sớm đạt được COC theo hướng thực chất

¹ https://www.un.org/depts/los/clcs_new/submissions_files/mys_12_12_2019/2020_07_29_MYS_NV_UN_002_OLA-2020-00373.pdf

và hiệu quả, phù hợp với luật pháp quốc tế. Ngoài ra, hai bên cũng nhất trí duy trì đoàn kết, thống nhất và thúc đẩy vai trò trung tâm của ASEAN trong giải quyết vấn đề Biển Đông. Điều này chính là cơ sở, nền tảng đảm bảo cho sự phát triển vững chắc của mối quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Malaysia, là điều kiện thuận lợi để hai nước tăng cường hợp tác trên biển nói chung và hợp tác phân định ranh giới biển nói riêng.

Đến nay, mặc dù vấn đề phân định biển giữa Việt Nam và Malaysia còn nhiều khó khăn, nhưng cả hai nước đều duy trì nhất quán quan điểm dựa trên các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, đặc biệt là những quy định của UNCLOS 1982 và các Tuyên bố của khu vực về Biển Đông như DOC, thực tiễn kinh nghiệm quốc tế về phân định biển. Đây sẽ là điều kiện cần thiết khi hai nước hội tụ đủ yếu tố đồng nhất quan điểm, lập trường về đường phân định cuối cùng để tiến tới hoàn tất hợp tác đàm phán phân định biển □

Tài liệu tham khảo

1. Bernama (2024), *Malaysia adopts A balanced foreign policy, stands clear of provocation - PM Anwar*, 28/4/2024, <https://www.bernama.com/en/news.php?id=2292181>
2. Phạm Thanh Bằng (2023), “Nhìn lại quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - Malaixia từ góc độ lợi ích quốc gia - dân tộc”, Tạp chí điện tử *Lý luận chính trị* ngày 03/3, <http://lyluanchinhtri.vn/nhin-lai-quan-he-doi-tac-chien-luoc-viet-nam-malaixia-tu-goc-do-loi-ich-quoc-gia-dan-toc-2251.html>
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (1991), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Tập I, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
11. Elina, N. (2019), *Foreign and security policy in the new Malaysia*, Lowy Institute, <https://www.lowyinstitute.org/publications/foreign-security-policy-new-malaysia>
12. Thanh Giang (2023), “Việt Nam coi trọng phát triển ổn định, bền vững quan hệ Đối tác chiến lược với Malaysia”, Báo *Nhân dân* ngày 04/12, <https://nhandan.vn/viet-nam-coi-trong-phat-trien-on-dinh-ben-vung-quan-he-doi-tac-chien-luoc-voi-malaysia-post785826.html>
13. Hamzah, BA., Adam Leong, Vivian Forbes (2020), *Malaysia and South China Sea: policy, strategy and risks*, https://www.upnm.edu.my/images/CDiSS/MALAYSIA_AND_SOUTH_CHINA_SEA_POLICY_STRATEGY_AND_RISKS.pdf.

14. Ministry of Foreign Affairs Malaysia (2016), *Revised strategic plan 2016 - 2020*, <https://www.kln.gov.my/documents/8390448/8414662/Strategic+Plan+2016+-+2020+-+Ministry+of+Foreign+Affairs+%28Public%29.pdf/51de835d-6e92-4bc8-8ec9-fb74c3d7cddd>
15. Ministry of Foreign Affairs Malaysia (2021), *Mid - Term Review Strategic Plan 2021-2025*, <https://www.kln.gov.my/documents/8390448/8414662/Ebook+Pelan+Strategik+2021-2025.pdf/85b14498-f22b-44c6-9799-f6ba8a581153>
16. Vũ Trường Sơn (2021), *Chính sách của Malaysia đối với Trung Quốc (2009 - 2020)*, Luận văn Thạc sĩ, Học viện Ngoại giao, Hà Nội.
17. Phạm Duy Thực (2021), “Chính sách Biển Đông của Malaysia dưới thời Chính quyền Thủ tướng Mahathir Mohamad giai đoạn 2018 - 2020”, *Nghiên cứu Biển Đông*, <https://nghien-cuubiendong.vn/chinh-sach-bien-dong-cua-malaysia-duoi-thoi-chinh-quyen-thu-tuong-mahathir-mohamad-giai-doan-2018-2020.50828.anews>
18. Thông tấn xã Việt Nam (2023), *ASEAN đồng thuận về vấn đề Biển Đông*, <https://vietnam.vnnet.vn/vietnamese/long-form/asean-dong-thuan-ve-van-de-bien-dong-335829.html#:~:text=ASEAN%2C%20v%E1%BB%9Bi%20t%C6%B0%20c%C3%A1ch%20l%C3%A0,s%E1%BB%9F%20lu%E1%BA%ADt%20ph%C3%A1p%20q%u%e1%bb%91c%20t%E1%BA%BF>
19. Hà Văn (2025), “Thủ tướng Malaysia: Việt Nam là đối tác quan trọng hàng đầu”, *Báo điện tử Chính phủ* ngày 26/2/2025, <https://baochinhphu.vn/thu-tuong-malaysia-viet-nam-la-doi-tac-quan-trong-hang-dau-102250226103848896.htm>